TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2017/HSPT
Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền
Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn
Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ong Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Thị N và đồng bọn. Do có kháng cáo của các bị cáo. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 153/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thị N - Sinh năm 1975; Trú tại: SN 293 đường H, phường Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Lê Thị K; Chồng là Lê Minh S, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/5/2015 Công an phường Đ xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; Bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2017 đến 14/01/2017. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Thị H - sinh năm 1963; Trú tại: SN 18 đường N, phường Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Con ông Lê Trần K (đã chết) và bà Lê Thị N; Chồng là Lê Ngọc N, có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/02/2016 Công an phường Đ xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; Bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2017 đến 14/01/2017. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Thị L không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác trinh sát và phản ánh của quần chúng nhân dân, về việc Lê Thị H ở SN 18 đường N, phường Đ, TP. T và Lê Thị L ở SN 305 đường H, phường Đ, TP. T thường bán số lô, số đề tại nhà riêng vào buổi chiều hàng ngày, nên trong khoảng thời gian từ 18h13’ đến 18h40’ ngày 11/01/2017, Công an TP. T đã tiến hành xác minh tại nhà H và L, khi làm việc với công an TP. T cả H và L đều xin đầu thú về hành vi bán số lô, số đề, đồng thời giao nộp cho cơ quan điều tra các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc mua bán số lô, số đề, cụ thể H giao nộp 04 tờ phiếu ghi lô đề ngày 11/01/2017; 01 tờ giấy than; 01 điện thoại OPPO màu trắng kèm theo sim điện thoại 0974.712.332 và 5.500.000đ; L giao nộp 4.100.000đ.

Trên cơ sở lời khai của H và L cùng tài liệu, chứng cứ liên quan, lúc 18h20’ ngày 11/01/2017, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Đỗ Thị N thu giữ được: 02 bảng lô, đề ngày 11/01/2017 do H và L chuyển cho N; 02 tờ giấy A4 có ghi các số lô, đề ngày 11/01/2017; 01 máy fax hiệu Sharp màu ghi; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S4 màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, N, H, L khai nhận: Ngày 11/01/2017 H và L ngồi tại nhà riêng bán số lô, số đề cho khách bằng cách nhắn tin trên điện thoại di động hoặc khách đến mua trực tiếp thì H và L sẽ ghi vào tờ phiếu là giấy trắng được cắt nhỏ thành hình chữ nhật và sao thành 02 bản, giao cho người đánh 01 bản, còn H và L giữ 01 bản, sau đó H và L tổng hợp các tờ phiếu vào 01 bảng tổng hợp để tiện cho việc thanh toán tiền cho người đánh; tiền trả thưởng nếu khách trúng số lô, số đề; tổng số tiền thắng thua trong ngày và thanh toán tiền với Đỗ Thị N, vì trước đó N đã thỏa thuận với H và L là sau khi bán số lô, số đề cho khách thì H và L sẽ chuyển hết cho N để hưởng tiền hoa hồng (hình thức chuyển bảng lô, đề là chuyển trực tiếp, chuyển bằng tin nhắn trên điện thoại di động hoặc chuyển bằng máy fax). N là người làm chủ và chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng, thua với L và H; còn H và L là những người trực tiếp thanh toán tiền cho khách mua số lô, số đề của H và L.

Số đề được căn cứ vào 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, để khuyến khích người đánh đề, H và L trích lại cho họ 20%, nên số tiền mà H và L thực thu của người đánh đề là 800đ/điểm đề, nếu trúng 01 điểm đề thì L và H phải trả cho người đánh số tiền là 70.000đ.

Số lô được căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, người đánh 01 điểm lô phải trả cho H và L số

tiền 23.000đ, nếu trúng 01 điểm lô thì L và H phải trả cho người đánh lô số tiền là 80.000đ.

Số lô xiên hai được căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, nếu đánh 01 điểm lô xiên hai thì phải trả cho H và L số tiền 10.000đ, nếu trúng 01 điểm lô xiên hai, tức là trong tất cả các giải của kết quả xổ số có từ 02 giải trở lên, có 02 số cuối trùng với số của người đánh thì L và H phải trả cho họ số tiền 100.000đ.

Số lô xiên ba được căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, nếu đánh 01 điểm lô xiên ba thì phải trả cho H và L số tiền 10.000đ, nếu trúng 01 điểm lô xiên ba, tức là trong tất cả các giải của kết quả xổ số có từ 03 giải trở lên, có 02 số cuối trùng với số của người đánh thì L và H phải trả cho họ số tiền 400.000đ.

Ngày 11/01/2017, H đã bán được cho khách tổng số lô, số đề như sau: số lô là 480 điểm, tương ứng với 11.040.000đ; số tiền thực thu của khách là 10.800.000đ; số đề là 8.979 điểm, tương ứng với 8.979.000đ, số tiền thực thu của khách là 7.183.000đ và 45 điểm lô xiên, tương ứng với số tiền 450.000đ, nhưng số tiền thực thu của khách là 360.000đ. Tổng số tiền lô, đề H đã bán cho khách đánh lô, đề là 20.469.000đ; tổng số tiền H thực thu của khách là 18.343.000đ. Toàn bộ số lô, đề bán được trong ngày 11/01/2017 nói trên H đã chuyển hết cho N theo giá thỏa thuận từ trước với tổng số tiền là 17.493.000đ. Nếu trót lọt thì số tiền hoa hồng mà H được hưởng là 850.000đ.

Đối với N, quá trình điều tra xác định được tổng số tiền N đánh bạc là 25.245.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2017/HSST, ngày 17/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS 1999; (khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết 41 của UBTVQH; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 với bị cáo H).

Xử phạt: Đỗ Thị N 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2017 đến ngày 14/01/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Lê Thị H 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2017 đến ngày 14/01/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên bị cáo L 06 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 20 và 24/7/2017, các bị cáo Đỗ Thị N và Lê Thị H kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Giảm cho mỗi bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù; Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết: Ngày 11/01/2017, H đã bán số lô, đề cho khách, tổng số tiền là 20.469.000đ; tổng số tiền H thực thu của khách là 18.343.000đ. Toàn bộ số lô, đề bán được trong ngày 11/01/2017 nói trên H đã chuyển hết cho N theo giá thỏa thuận từ trước với tổng số tiền là 17.493.000đ. Nếu trót lọt thì số tiền hoa hồng mà H được hưởng là 850.000đ. Đối với N, quá trình điều tra xác định được tổng số tiền N nhận bảng của H và L là 25.245.000đ.

Với hành vi trên án sơ thẩm xét xử cóc bị cáo Đỗ Thị N và Lê Thị H về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến tình cảm, kinh tế của nhiều gia đình và bản thân các bị cáo, cờ bạc còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Vì vậy việc xử lý nghiêm minh đối với loại tội phạm này là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo N có đơn trình bầy hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm đau quanh năm, hiện bị cáo đang phải chăm sóc bố mẹ chồng già yếu, ốm đau và trên 80 tuổi (có xác nhận của chính quyền địa phương); Bị cáo có bố chồng là ông Lê Minh T tham gia kháng chiến, được Nhà Nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo H ra đầu thú, có bố đẻ là Liệt sỹ. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang phải chăm sóc mẹ già (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bản thân bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm, hẹp ống sống phải phẫu thuật ở Bệnh viện, nên sức khỏe yếu. Hơn nữa về vai trò của bị cáo H là người nộp bảng lô, đề cho bị cáo N, số tiền đánh bạc ít hơn, nhưng án sơ thẩm

nhận xét bị cáo có tiền sự nên mức án cao hơn bị cáo N, là chưa phù hợp, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên để mức án của hai bị cáo ngang nhau là phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc', bị cáo H đang có tiền sự về hành vi "Đánh bạc", cả hai bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo, xin giảm hình phạt.

Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Cỏc bị cáo không phải nộp án phí HSPT vì kháng cáo được chấp nhận một phần để sửa.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án số 153/2017/HSST, ngày 17/7/2017 của TAND thành phố T, về hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 BLHS (Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị N 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2017 đến ngày 14/01/2017. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Lê Thị H 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2017 đến ngày 14/01/2017. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP. T;
- TAND TP. T;
- Công an TP. T;
- Thi hành án TP. T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự.

Lê Thị Hiền